TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2018
V/v: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Báu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vàng Huy Lập;

Bà Trần Thị Ngọc Kim.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Ngọc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Đường T, Phường D, thành phố Đ.

- *Bị đơn*: Ông Khổng Hiếu P, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Đường M, Phường Đ, thành phố Đ.

(bà T, ông P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Đ, thành phố Đ vào ngày 16/5/2013. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 26 đường T, Phường D, thành phố Đ, sau đó vợ chồng chuyển về sống tại địa chỉ: Đường T,

Phường D, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh P được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cải vã, ông P thường xuyên xúc phạm bà T. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2016. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Khổng Hiếu P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Khổng Hiếu Thiên Y, sinh ngày 25/12/2014. Hiện đang sống cùng bà T, khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân và nơi cư trú của vợ chồng như bà T trình bày là đúng, cuộc sống vợ chồng hạnh P được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P ham mê chơi game, không quan tâm chăm sóc vợ con. Trong lúc nóng giận cải vã ông đã có xúc phạm bà T, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và con còn nhỏ nên ông P đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ để có thể xây dựng cuộc sống hạnh P, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Khổng Hiếu Thiên Y, sinh ngày 25/12/2014. Hiện đang sống cùng bà T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông P đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con ông P và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung giải quyết vụ án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai T về việc xin ly hôn ông Khổng Hiếu P và giao con chung là cháu Khổng Hiếu Thiên Y cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như bà T, ông P đã trình bày là hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình; bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cải vã, ông P thường xuyên xúc phạm bà T, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2016; ông P thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P ham mê chơi game, không quan tâm chăm sóc vợ con và trong lúc nóng giận, cải vã đã có xúc phạm bà T. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông P là có xảy ra trên thực tế. Ông P thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P ham mê chơi game, không quan tâm, chăm sóc vợ con là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Mặt khác bà T và ông P thừa nhận đã ly thân từ giữa năm 2016, ông P có nguyện vọng được đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay ông P cũng không có biện pháp gì để hàn gắn. Vì vậy có kéo dài cuộc sống chung thì vợ chồng cũng không có hạnh P, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Khổng Hiếu Thiên Y, sinh ngày 25/12/2014, hiện cháu Y đang sống cùng bà T. Ông P cũng đồng ý giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành .Vì vậy giao cháu Y cho bà T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Do bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều xác định không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai T về việc "Xin ly hôn" ông Khổng Hiếu P**;**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Khổng Hiếu P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Khổng Hiếu Thiên Y, sinh ngày 25/12/2014 cho bà Nguyễn Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004463 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (bà T đã nộp đủ).

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Bộ phận Dân sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Báu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Kim – Vàng Huy Lập **Nguyễn Văn Báu**